

LIÊN HỆ TƯ TƯỞNG HCM VỀ ĐƯỜNG LỐI ĐOÀN KẾT HIỆN NAY

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam như giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng Đảng, phát triển văn hóa, con con người. Trong những tư tưởng ấy, đại đoàn kết dân tộc là một nội dung cốt lõi, làm nên dấu ấn quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Người đã được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng thành công trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng, phát triển đất nước thời kỳ đổi mới cũng như trong cuộc chiến chống Covid-19 hiện nay. Với tinh thần "chống dịch như chống giặc", cả hệ thống chính trị của Việt Nam đã cùng vào cuộc để chung tay bảo vệ sức khỏe và tính mạng của nhân dân. Hưởng ứng Lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhân dân cả nước không chỉ đóng góp công sức mà còn tích cực đóng góp tiền bạc, vật chất cho công tác phòng, chống dịch. Ở nhiều nơi trên khắp đất nước đã hình thành các ATM đặc biệt như ATM gạo, ATM mì, ATM khẩu trang và nhiều cửa hàng 0 đồng. Nhiều người dân, trong đó có cả những ca sĩ, người mẫu vốn chỉ quen ánh đèn sân khấu nhưng cũng đã chung tay phát đồ ăn, nhu yếu phẩm miễn phí cho nhân dân vùng dịch. Đã có nhiều bếp ăn từ thiện được mọc lên khắp nơi để lan tỏa tinh thần yêu thương, sẻ chia, tình đoàn kết của nhân dân Việt Nam. Hiếm có một đất nước nào mà có sự tham gia đông đảo, đầy trách nhiệm của Đảng, Chính phủ và các tầng lớp nhân dân trong cuộc chiến chống covid-19 như Việt Nam. Biểu tượng cao đẹp nhất cho tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam trong cuộc chiến chống đại dịch là Quỹ Vaccine. Quỹ được thành lập ngày 26/5/2021 để tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện bằng tiền, vaccine của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác cho hoạt động mua, nhập khẩu vaccine, nghiên cứu, sản xuất vaccine trong nước và sử dụng vaccine phòng, chống Covi-19 cho nhân dân. Ngay khi vừa thành lập, Quỹ Vaccine đã nhanh chóng nhận được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo nhân dân trong cả nước và kiều bào Việt Nam ở nước ngoài. Chỉ trong một thời gian ngắn, Quỹ đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình, to lớn không chỉ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tập đoàn... mà còn của các tầng lớp nhân dân, trong đó có nhiều em nhỏ, nhiều cụ già, cán bộ hưu trí và đông đảo kiều bào ở nước ngoài. Cho đến nay, Quỹ Vaccine đã tiếp nhận được 8.000 tỉ đồng số tiền đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Số tiền mà các tổ chức, cá nhân đóng góp không chỉ có giá trị vật chất mà còn thể hiện tinh thần đoàn kết, sẻ chia, cộng đồng trách nhiệm của nhân dân với Đảng và Chính phủ. Điều đó giúp cho Việt Nam tiếp tục được thế giới đánh giá cao trong việc phát huy được sức mạnh của cả dân tộc trong cuộc chiến chống đại dịch. Đoàn kết là một trong những truyền thống quý báu của dân tộc, được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa có chọn lọc, phát triển sáng tạo, được Chủ tịch Hồ Chí Minh khái quát thành khẩu hiệu nổi tiếng làm phương châm hành động: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ Thành công, thành công, đại thành công"

LIÊN HỆ BẢN THÂN VỀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

Tích cực học tập chủ nghĩa Mác, trang bị thế giới quan và phương pháp luận biện chứng, nắm được sự vận động phát triển của quy luật xã hội là loài người sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội, tin tưởng vào con đường mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn đó là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Sinh viên tích cực học tập tri thức khoa học, có kỹ năng tốt, phẩm chất tốt, vừa có tài, vừa có đức. Chung tay đóng góp công sức vào công cuộc xây dựng nước nhà, xây dựng xã hội (vai trò, trách nhiệm), mỗi sinh viên:

Chính trị: Hiểu, thực hiện đúng chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ thành quả của cách mạng, tham gia tích cực đóng góp công việc Nhà nước, tích cực tham gia các đoàn thể trong nhà trường (Đoàn thanh niên, hội sinh viên) hoạt động tình nguyện...

Kinh tế: Cùng với nhân dân xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động tích cực đến vùng sâu, dân tộc thiểu số để chuyển giao tri thức, khoa học kỹ thuật, trong nhà trường, bảo vệ các tài sản của nhà trường, sử dụng tiết kiệm các thiết bị điện nước. Văn hóa, tư tưởng: Sinh viên phải hiểu biết và bảo vệ chân lý khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ gìn bản sắc văn hóa, truyền thống lịch sử đấu tranh với các quan điểm sai trái phủ nhận con đường xã hội chủ nghĩa, phê phán những lệch lạc trong nhận thức của người khác về chủ nghĩa xã hội.

LIÊN HỆ: THỰC TIỄN VIỆC HỌC TẬP, TU DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG HIỆN NAY

- **THỨ 1:** NÊU ĐƯỢC TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC RÈN LUYỆN TU DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CM ĐỐI VỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VN BAO GỒM: ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ XÃ HỘI (DTNC HCM, ĐỐI VỚI TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VN LÀ TỔ CHỨC BẢO VỆ GIAI CẤP CÔNG NHÂN, HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VN, HỘI NÔNG DÂN VN, HỘI CỰU CHIẾN BINH VN).

- **THỨ 2:** ĐCS VN CÓ NHỮNG PHƯƠNG PHÁP CHO VIỆC HỌC TẬP VÀ TU DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CM TRONG ĐẢNG VÀ QUẦN CHÚNG THỂ NÀO

- **THỨ 3:** CÔNG DÂN NÓI CHUNG VÀ BẢN THÂN SV NÓI RIÊNG VỀ VIỆC TU DƯỠNG ĐẠO ĐỨC CM TRONG QUÁ TRÌNH HỌC TẬP VÀ LÀM VIỆC.

- Trong quá trình lãnh đạo, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng và Nhà nước ta luôn đề cao vai trò của đoàn viên, thanh niên. Coi đây là lực lượng xung kích, là đội dự bị tin cậy của Đảng và coi công tác thanh niên là vấn đề được đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không phần lớn phụ thuộc vào lực lượng đoàn viên, thanh niên, vào việc bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ thanh niên.

Đối với đoàn viên thanh niên:

Xây dựng Đoàn thật sự vững mạnh, trở thành bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng đảng.

Tham gia xây dựng sự thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng, toàn dân.

Đào tạo, bồi dưỡng và tạo nguồn cán bộ trẻ cho Đảng

+ Tham mưu cho Đảng về công tác thanh niên, mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên.

Các bộ, công chức, viên chức:

+ Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Coi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là nhiệm vụ quan trọng.

+ Hai là, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt công tác phân công, phân cấp, phối hợp theo các quy định của Đảng, Nhà nước, Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

+ Ba là, đổi mới và nâng cao chất lượng các cơ sở, đào tạo, bồi dưỡng. Thường xuyên rà soát, cập nhật, đổi mới chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chọn lọc, thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, gắn lý thuyết với thực tiễn, chú trọng hơn về phương pháp luận, tính định hướng, kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, phương pháp công tác và phong cách lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, kiến thức hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và tích cực mở rộng, tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở nước ngoài theo đề án, chương trình của Trung ương, của tỉnh.

+ Bốn là, hoàn thiện, bổ sung hệ thống cơ chế, chính sách của tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở tiếp tục thực hiện tốt chính sách đãi ngộ đối với người dạy và người học, chính sách ưu tiên đối với cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng cao, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chính sách hỗ trợ bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách và đối tượng dự nguồn kết nạp đảng; ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo danh mục trình độ, chuyên ngành khuyến khích đào tạo và thu hút giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh.

+ Năm là, các cấp uỷ đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác đào tạo, bồi dưỡng và việc thực hiện Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc để nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh.

- Công dân nói chung và bản thân sinh viên nói chung để tu dưỡng đạo đức cách mạng cần:

+ Xây dựng lòng yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào nồng nàn.

+ Kiên trì học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

+ Yêu lao động; chăm chỉ trau dồi học tập, kiến thức khoa học và kỹ thuật vì muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải có khoa học và kỹ thuật. "Không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì. Mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà. Mình phải làm thế nào cho ích lợi nước nhà nhiều hơn. Mình đã vì lợi ích nước nhà mà hy sinh phấn đấu

chừng nào". "Chống tâm lý ham sung sướng và tránh khó nhọc. Chống thói xem khinh lao động, nhất là lao động chân tay. Chống lười biếng, xa xỉ. Chống cách sinh hoạt ỷ mị. Chống kiêu ngạo, giả dối, khoe khoang".

+ Hội viên, sinh viên không chỉ có nhiệm vụ tích cực học tập và làm theo Bác về trách nhiệm, trung thực, Mỗi đoàn viên, hội viên, thanh niên, sinh viên cần xác định rõ trách nhiệm của mình đối với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân; sẵn sàng xung phong cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp chung của đất nước, Không ngừng học tập, rèn luyện, thực hành đạo đức cách mạng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, trung thực, nói đi đôi với làm, Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm, trước hết phải nói đi đôi với làm, phải tạo ra sự chuyển biến về tinh cảm và nhân cách, Không ngừng học tập, rèn luyện, thực hành đạo đức cách mạng, nêu cao tinh thần trách nhiệm, trung thực, nói đi đôi với làm, Mỗi đoàn viên, hội viên, thanh niên, sinh viên gắn tinh thần trách nhiệm, được tính trung thực, nói đi đôi với làm và thực hiện các nhiệm vụ chính trị, công việc chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức đoàn, hội, đội.

LIÊN HỆ XÂY DỰNG ĐẢNG HIỆN NAY

Trong thời kỳ tiến hành công cuộc đổi mới, nhiệm vụ xây dựng Đảng đã được đề cập một cách thường xuyên và toàn diện; qua các đại hội gần đây, Đảng ta đều có những điểm nhấn quan trọng. Lần lượt trong các đại hội X, XI, XII là “nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”; “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”; “Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”. Qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử: Đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, phát triển. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường. Văn hóa - xã hội có bước phát triển; bộ mặt đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng. Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị được đẩy mạnh. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa. Quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu; vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Tuy vậy vẫn còn nhiều hạn chế về mặt chính trị:

- Một là, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị nói chung vẫn còn nhiều hạn chế cần khắc phục.
- Hai là, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước nói riêng và hệ thống chính trị nói chung còn nhiều bất cập, chậm được đổi mới.
- Ba là, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên vẫn chưa thực sự được đẩy lùi, còn có những biểu hiện, diễn biến phức tạp.
- Bốn là, chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng còn những hạn chế.

Ngoài ra, kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu và thực tế nguồn lực được huy động. Trong 10 năm gần đây, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định nhưng chưa vững chắc, tốc độ tăng trưởng kinh tế suy giảm, phục hồi chậm. Chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động xã hội và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Phát triển thiếu bền vững cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường. Nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh, nhất là các vấn đề xã hội và quản lý xã hội chưa được nhận thức đầy đủ và giải quyết có hiệu quả; còn tiềm ẩn những nhân tố và nguy cơ mất ổn định xã hội. Trên một số mặt, một số lĩnh vực, một bộ phận nhân dân chưa được thụ hưởng đầy đủ, công bằng thành quả của công cuộc đổi mới. Năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ.

THỰC TIỄN LIÊN HỆ:

- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH COVID TRÊN THẾ GIỚI VÀ VN

- ĐỨNG TRƯỚC TÌNH HÌNH ĐÓ ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA ĐÃ CÓ NHỮNG BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT NÀO

- KẾT QUẢ TRONG VIỆC ĐOÀN KẾT PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH CỦA TOÀN DÂN

- TRÁCH NHIỆM BẢN THÂN SV VÀO VIỆC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH

COVID-19, bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona được phát hiện lần đầu tiên tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc vào tháng 12/2019. Đến nay, 215 quốc gia/ vùng lãnh thổ (trong đó có 2 tàu du lịch) trên toàn cầu ghi nhận trường hợp mắc lên đến 261 triệu ca và số ca tử vong là 5,19 triệu ca. Trong đó Việt Nam ta có 1,18 triệu ca nhiễm và 24544 ca tử vong.

Đứng trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, Đảng và Nhà nước ta đã có những biện pháp giải quyết và phòng chống dịch, đề ra nhiều mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả như tổ COVID - 19 cộng đồng, mô hình trạm y tế lưu động, xét nghiệm diện rộng, nhiều vòng ở các địa phương có nguy cơ cao, phân tầng điều trị theo mô hình “tháp 3 tầng”, khoanh vùng dập dịch khi có phát hiện, quản lý điều trị F0 tại nhà,... điều động hàng trăm nghìn cán bộ chi viện, thậm chí là quân đội, lo an sinh xã hội cho hàng triệu người dân trong một thời gian rất gấp rút. Đảng và Nhà nước đã cố gắng giúp đỡ đời sống người dân trong tình hình dịch bệnh với nhiều gói cứu trợ thất nghiệp, các mô hình như “Gian hàng 0 đồng”, chương trình “Đi chợ giúp dân”, “Chuyến xe nghĩa tình”, đội hình “Người vận chuyển”, ATM gạo, ATM oxy, xe cứu thương miễn phí, quán cơm thiện nguyện; trung tâm chăm sóc trẻ sơ sinh có mẹ bị nhiễm COVID-19,... cũng được đề ra và thực hiện. Đồng thời, nhanh chóng tiến hành tiêm phòng cho toàn dân để nâng cao sức đề kháng cộng đồng trước dịch bệnh. Bên cạnh đó là thường xuyên tuyên truyền, củng cố kiến thức cho người dân về dịch bệnh và việc phòng chống dịch bệnh, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao công nghệ nhằm sản xuất vaccin trong nước, đáp ứng đủ nhu cầu cho người dân. Trong tình hình khó khăn, vất vả, thiếu thốn nhiều vật tư và trang thiết bị nhưng nhờ đoàn kết toàn Đảng, toàn dân một lòng chung tay đẩy lùi đại dịch mà chúng ta đã đạt được nhiều thành tích nhất định trong các chính sách ban hành, kiểm soát tốt tình hình tiêm chủng trên cả nước, với tỉ lệ người được tiêm chủng tương đối cao.

Với cương vị là một công dân của đất nước, một sinh viên đang ngồi trên ghế giảng đường, bản thân mỗi chúng ta cần nghiêm túc chấp hành các biện pháp phòng chống dịch, thông điệp 5K do chính phủ ban hành, trung thực khai báo khi có tiếp xúc với nguồn lây, tham gia tiêm chủng đầy đủ vì đây là nghĩa vụ và cũng là quyền lợi của công dân. Song song với đó, cần tiếp tục tuyên truyền cho mọi người xung quanh về tầm quan trọng của việc phòng chống dịch, khuyến khích mọi người cùng thực hiện và đứng ra khai báo, tố cáo những cá nhân, tổ chức có hành vi chống phá việc phòng chống dịch bệnh của nhà nước, tránh những thông tin giả xuyên tạc tình hình dịch bệnh cũng như quyết định của chính phủ.

Bản thân sinh viên trung với nước hiếu với dân được thực hiện như thế nào trong hành động

Là một sinh viên để nâng cao trách nhiệm “Trung với nước, hiếu với dân” theo lời dạy của Bác cần thực hiện tốt những nội dung sau: Một là, tham gia hoạt động giáo dục một cách thường xuyên, sâu rộng thông qua các buổi sinh hoạt trong toàn thể đội ngũ đoàn viên để mỗi người nhận thức sâu sắc và đầy đủ về truyền thống trung, hiếu của dân tộc, về những hy sinh to lớn của các thế hệ ông cha ta để chúng ta có được ngày nay, qua đó nâng cao tinh thần yêu nước, tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc, đồng thời để đoàn viên thấy được trách nhiệm trong việc kế thừa những giá trị tốt đẹp mà cha ông ta đã để lại.

Hai là, mỗi sinh viên chúng ta cần nhận thức sâu sắc hơn, đầy đủ hơn những hy sinh của ông cha để chúng ta có non sông, Tổ quốc Việt Nam độc lập, tự do, thống nhất trọn vẹn lãnh thổ như hôm nay. Nâng cao tinh thần yêu nước, tự hào về truyền thống anh hùng của dân tộc là lương tâm và trách nhiệm của mỗi người Việt Nam chân chính. Trung với nước ngày nay, là mỗi sinh viên phải cố gắng học tập để góp phần công sức vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, nền văn hóa, bảo vệ Đảng, bảo vệ lợi ích của đất nước.

Liên hệ vai trò của bản thân trong phát triển phát huy nguồn nhân lực hiện nay

Để phát triển được nguồn nhân lực hiện nay thì mỗi sinh viên cần có đầy đủ trình độ tri thức khoa học, tri thức chuyên ngành, có phẩm chất, lối sống trong sáng, đúng mực, tư cách đạo đức nghề nghiệp, có lý tưởng chính trị xã hội chủ nghĩa thì bắt buộc sinh viên phải nhận thức rõ nhiệm vụ, chức năng của mình khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Bản thân sinh viên phải nỗ lực học tập tích lũy, phải nhận thức đầy đủ, đúng đắn kiến thức khoa học cơ bản, phải biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đó vào giải quyết vấn đề hiệu quả trong học tập và trong cuộc sống, phải tự giác tu dưỡng, rèn luyện để vững vàng về tư duy khoa học, phát triển tư duy cá nhân của bản thân. Trong đào tạo sinh viên, sự tác động của giảng viên chỉ là điều kiện cần, còn nỗ lực của bản thân sinh viên là điều kiện đủ để phát triển năng lực tư duy cá nhân mỗi em. Chỉ khi sinh viên tự giác, chủ động tìm tòi, đam mê khám phá, lĩnh hội tri thức, vốn sống, tư duy logic và năng lực giải quyết hiệu quả tình huống nghề nghiệp trong thực tiễn thì sinh viên mới thực sự nâng cao trình độ và năng lực tư duy. Để phát huy năng lực tư duy, sinh viên phải nghiên cứu nắm vững các nguyên tắc phương

pháp luận biện chứng duy vật, phải tự trang bị cho mình vốn tri thức logic học, phải không ngừng rèn luyện thực tiễn, phải tích cực tự học tập rút ra những bài học kinh nghiệm cho bản thân để từng bước hoàn thành và phát triển hoàn thành nhân cách nghề nghiệp tương lai. Ngoài ra sinh viên phải đổi mới phương pháp tự học, tự tìm tòi khám phá đạt hiệu quả. Ý thức tự học của sinh viên phụ thuộc vào năng lực và phương pháp học của các em. Càng hiểu bài, các em sẽ càng say mê, yêu thích, dành nhiều thời gian để nghiên cứu môn học.

Liên hệ xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan theo đúng quy luật tiến hóa của lịch sử. Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kết luận: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản. Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân thế giới. Thời kỳ quá độ là một thời kỳ lịch sử, thời kỳ chuyển biến cách mạng mà bất cứ quốc gia nào đi lên chủ nghĩa xã hội cũng đều phải trải qua. Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là một tất yếu lịch sử. Bởi vì, thời đại chúng ta đang sống là thời kỳ quá độ từ tư bản chủ nghĩa lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Thực tiễn lịch sử cũng đã khẳng định, chủ nghĩa tư bản là chế độ xã hội đã lỗi thời về mặt lịch sử, sớm hay muộn cũng phải được thay thế bằng hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là giai đoạn xã hội chủ nghĩa. Đây là sự lựa chọn của chính lịch sử dân tộc, lại phù hợp với xu thế của thời đại. Điều đó cũng đã thể hiện sự quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở nước ta là một tất yếu lịch sử.

Là một người sinh viên, cũng như một người công dân của đất nước Xã Hội Chủ Nghĩa, trước tiên chúng ta phải luôn luôn tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, ủng hộ và làm theo những phương hướng, mục tiêu của Đảng đề ra, không những thực hiện chúng một cách đúng đắn mà cũng cần phải sáng tạo chúng theo hướng tích cực và hiệu quả. Chúng ta luôn phải tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, nắm được quy luật vận động, phát triển của xã hội, luôn sống đúng với các phẩm chất đạo đức của Hồ Chí Minh. Dám đứng ra bảo vệ và lên án các quan điểm sai lệch, hành vi phá hoại đến đường lối xây dựng, gây nhiều loạn tư tưởng về nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa. Tố cáo các hành vi bạo động, tuyên truyền sai sự thật về đường lối chính sách của chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa. Luôn đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu, đứng ra bảo vệ lợi ích của nhân dân, luôn đứng về phía nhân dân, đấu tranh chống các thế lực đàn áp hay áp bức nhân dân. Tố cáo các cá nhân, tổ chức lạm dụng chức quyền đe dọa đến đời sống và chèn ép nhân dân.

Câu 4: Lực lượng đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh và hình thức tổ chức

bao gồm: Trả lời:

* Lực lượng đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm:

- Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và phong trào hòa bình dân chủ thế giới, trước hết là cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và phong trào hòa bình dân chủ thế giới trước hết là phong trào của nhân dân thế giới đang xâm lược Việt Nam.

- Đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế:

+ Sự đoàn kết giữa giai cấp công nhân quốc tế là một đảm bảo vững chắc cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản.

+ Đoàn kết quốc tế theo tinh thần “ 4 phương vô sản đều là anh em” để chống lại âm mưu của chủ nghĩa thực dân.

- Đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc:

+ Các nước đế quốc có âm mưu chia rẽ dân tộc

+ Quốc tế cộng sản có biện pháp nhằm cho các dân tộc thuộc địa hiểu biết và đoàn kết hơn

+ Tăng cường đoàn kết giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc

- Đối với các lực lượng tiến bộ, những người yêu nước, yêu chuộng hòa bình, dân chủ, tự do và công lí:

+ Trong xu thế mới của thời đại, sự thức tỉnh dân tộc gắn liền với sự thức tỉnh của giai cấp.

+ Trong cuộc đấu tranh vì độc lập ở Việt Nam với mục tiêu bảo vệ hòa bình, tự do, công lý và bình đẳng để tập hợp và tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới.

* Hình thức tổ chức:

- Với quốc tế, năm 1921, Hồ Chí Minh đưa ra quan điểm về thành lập “Hội Liên hiệp thuộc địa” thuộc Đảng Cộng sản Pháp.

- Với Đông Dương, năm 1941, thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh); giúp Lào và Campuchia lập mặt trận yêu nước.

- Với các dân tộc châu Á và châu Phi đấu tranh giành độc lập: Hội liên hiệp thuộc địa tại Pháp (1921); Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức tại Trung Quốc (1924); Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn kết với Việt Nam.

- Trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của nhân dân Việt Nam hình thành Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược.

=> Như vậy, Hồ Chí Minh đã hình thành 4 tầng mặt trận: Mặt trận đại đoàn kết toàn dân tộc; Mặt trận đoàn kết Việt - Miên - Lào; Mặt trận nhân dân Á - Phi đoàn kết với Việt Nam; Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược.

Ý nghĩa: Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức đã dẫn lối, đưa đường cho tư tưởng đoàn kết và thắng lợi của cách mạng Việt Nam, định hướng cho việc hình thành giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới bốn tầng lực lượng và mặt trận đại đoàn kết. Đây thực sự là sự phát triển rực rỡ nhất và thắng lợi to lớn nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết

Câu 5: Nguyên tắc đại đoàn kết quốc tế:

Trả lời:

- Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình.

+ Đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện đoàn kết thống nhất trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình; suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong cách mạng thế giới, trước hết là phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, lực lượng tiên phong của cách mạng thế giới đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

+ Đối với các dân tộc trên thế giới, Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Hồ Chí Minh không chỉ suốt đời đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc mình mà còn đấu tranh cho độc lập, tự do cho các dân tộc khác. Thực hiện nhất quán quan điểm có tính nguyên tắc: Dân tộc Việt Nam tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và quyền tự quyết của tất cả các dân tộc-quốc gia trên thế giới, đồng thời mong muốn các nước trên thế giới quan hệ hợp tác, hữu nghị với Việt Nam trên cơ sở những nguyên tắc đó. Những quan điểm trên được Người thể chế hóa sau khi Việt Nam giành được độc lập. Với chính sách đối ngoại của nước Việt Nam là “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”.

+ Đối với các lực lượng tiến bộ trên thế giới, Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ hòa bình, chống chiến tranh xâm lược. Tư tưởng đó bắt nguồn từ truyền thống hòa hiếu của dân tộc Việt Nam kết hợp với chủ nghĩa nhân đạo cộng sản và những giá trị nhân văn nhân loại. Trong suốt cuộc đời mình, Hồ Chí Minh luôn gương cao ngọn cờ hòa bình, đấu tranh cho hòa bình, một nền hòa bình thật sự cho tất cả các dân tộc - "hòa bình trong độc lập, tự do". Nền hòa bình đó không phải là một nền hòa bình trừu tượng, mà là “một nền hòa bình chân chính xây trên công bình và lý tưởng dân chủ”, chống chiến tranh xâm lược vì các quyền dân tộc cơ bản của các quốc gia. Trong suốt hai cuộc kháng chiến, quan điểm đó có tác dụng cảm hoá, lôi kéo các lực lượng tiến bộ thế giới đứng về phía nhân dân Việt Nam đòi chấm dứt chiến tranh, văn hồi hòa bình. Trên thực tế, đã hình thành một mặt trận nhân dân thế giới, có cả nhân dân Pháp và nhân dân Mỹ, đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược, góp phần kết thúc thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

- Đoàn kết trong cơ sở độc lập tự chủ:

+ Đoàn kết quốc tế là để tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng quốc tế nhằm tăng thêm nội lực, tạo sức mạnh thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cách mạng đã đặt ra. Để đoàn kết tốt phải có nội lực tốt. Chính vì vậy, trong đấu tranh cách mạng, Hồ Chí Minh luôn nêu cao khẩu hiệu: “Tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”, “Muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”. Trong đấu tranh giành chính quyền, Người chủ trương “dem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Người chỉ rõ: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi cho dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”. Trong quan hệ quốc tế, Người nhấn mạnh: phải có thực lực, thực lực là cái chiêng, ngoại giao là cái tiếng, chiêng có to tiếng mới lớn...

+ Muốn tranh thủ được sự ủng hộ của quốc tế, cần có đường lối độc lập, tự chủ và đúng đắn. Điều này thể hiện rõ qua hai cuộc đấu tranh chống Pháp và chống Mỹ thắng lợi. Chống Pháp với đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng đứng đầu là Hồ Chí Minh; trong kháng chiến chống Mỹ với đường lối độc lập, tự chủ, kết hợp hài hòa giữa lợi ích dân tộc và lợi ích quốc tế, Đảng ta đã tranh thủ được sự ủng hộ của phong trào nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam, nhận được sự giúp đỡ vô cùng to lớn của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa đã đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

CHƯƠNG 6:

Câu 1: Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa:

Trả lời:

- Khái niệm: Theo Hồ Chí Minh văn hóa theo nghĩa rộng: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng những nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn.”

NỘI DUNG QUAN ĐIỂM:

* Thứ nhất, văn hóa là mục tiêu của sự nghiệp cách mạng:

- Mục tiêu của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Như vậy, cùng với chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa nằm trong mục tiêu chung của toàn bộ tiến trình cách mạng.

- Nhìn một cách tổng quát, mục tiêu của văn hóa là:

+ Là quyền sống, quyền sung sướng, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc.

+ Là khát vọng của nhân dân về các giá trị chân, thiện, mỹ.

+ Đó là một xã hội dân chủ - dân là chủ và dân làm chủ, công bằng, văn minh, ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

+ Một xã hội mà đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân luôn luôn được quan tâm và không ngừng nâng cao, con người có điều kiện phát triển toàn diện.

* Thứ hai, văn hóa là động lực của sự nghiệp cách mạng:

- Động lực là cái thúc đẩy làm cho phát triển.

- Di sản Hồ Chí Minh cho ta một nhìn nhận về động lực đất nước bao gồm: Vật chất và tinh thần, cộng đồng và cá nhân, nội lực và ngoại lực.

- Động lực văn hóa được nhận thức ở các phương diện:

+ Văn hóa chính trị: là một trong những động lực có ý nghĩa soi đường cho quốc dân đi, lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ.

+ Văn hóa văn nghệ: nhằm nâng cao lòng yêu nước, lý tưởng, tình cảm cách mạng.

+ Văn hóa giáo dục: diệt giặc đói, xóa mù chữ, giúp con người hiểu biết quy luật phát triển của xã hội.

+ Văn hóa đạo đức lối sống: nâng cao phẩm giá, phong cách lành mạnh cho con người, hướng con người tới các giá trị chân, thiện, mỹ.

* Thứ ba, văn hóa là một mặt trận:

- Văn hóa là một trong bốn nội dung chính của đời sống kinh tế - xã hội, quan trọng ngang hàng các vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội.

- Mặt trận văn hóa là một lĩnh vực hoạt động có tính độc lập, có mối quan hệ mật thiết với các lĩnh vực khác.

- Mặt trận văn hóa là cuộc đấu tranh cách mạng, trên lĩnh vực văn hóa - tư tưởng.
- Nội dung mặt trận văn hóa phong phú, đấu tranh trên các lĩnh vực tư tưởng, đạo đức, lối sống,... của các hoạt động văn nghệ, báo chí, công tác lý luận. Mặt trận văn hóa là cuộc chiến trên lĩnh vực văn hóa.
- * Thứ tư, văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân:
 - Mọi hoạt động văn hóa phải trở về với cuộc sống thực tại của quần chúng, phản ánh được tư tưởng và khát vọng của quần chúng.
 - Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân là phải miêu tả cho hay cho thật cho hùng hồn
 - Chiến sĩ văn hóa phải hiểu và đánh giá đúng quần chúng. Quần chúng là những người sáng tạo rất hay, cung cấp cho những hoạt động văn hóa, và là những người thẩm định khách quan, trung thực, chính xác các sản phẩm văn nghệ.
 - Nhân dân phải là những người được hưởng thụ các giá trị của văn hóa.

=> Ý nghĩa: Những quan điểm văn hóa có giá trị lý luận và thực tiễn hết sức quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, phát triển bền vững đất nước, là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, là động lực của sự phát triển gắn vs tiến bộ công bằng xã hội hướng tới phát triển văn hóa và phát triển toàn diện cá nhân con người.

KẾT LUẬN: Như vậy, ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã quan tâm đến văn hóa, đã thấy rõ vai trò, vị trí của văn hóa trong đời sống xã hội. Điều này cắt nghĩa vì sao ngay sau khi giành được độc lập, Người đã bắt tay ngay vào việc xây dựng, kiến tạo một nền văn hóa mới ở Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực, từ kinh tế, chính trị, đạo đức, xã hội đến tâm lý con người, đã sớm đưa văn hóa vào chiến lược phát triển đất nước.

LIÊN HỆ THỰC TIỄN:

Liên hệ quan điểm Hồ Chí Minh về vấn đề văn hóa _ Xây dựng nền văn hóa mới Việt Nam.

Những lãnh tụ của giai cấp vô sản, trong khi thiết kế xây dựng xã hội tương lai đã nhấn mạnh tới việc cần thiết xây dựng nền văn hoá mới.

Hồ Chí Minh quan tâm tới việc xây dựng một xã hội mới vững chắc, lâu dài trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có cuộc cách mạng trên lĩnh vực văn hoá.

Ngay từ những ngày đầu hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh, trong khi tố cáo nền giáo dục thực dân, chính sách ngu dân của Pháp ở Việt Nam, đã quan tâm tới việc xây dựng một xã hội mới tốt đẹp. Trong Chánh cương văn tá(1930), Người nêu phương diện xã hội lên hàng đầu, trong đó đề cập “nam nữ bình quyền”, “phổ thông giáo dục theo công nông hoá”. Năm 1943, Người đã có dự định xây dựng nền văn hoá dân tộc gồm 5 điểm lớn. Xây dựng tâm lý: tinh thần độc lập tự cường. Xây dựng luân lý: biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng. Xây dựng xã hội: mọi sự nghiệp có liên quan đến phúc lợi của nhân dân trong xã hội. Xây dựng chính trị: dân quyền. Xây dựng kinh tế.

Sau Cách mạng Tháng tám, ngay trong khi đang đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Pháp. Người xác định rõ vai trò của văn hoá, kết hợp chặt chẽ văn hoá với kháng chiến “văn hoá hoá kháng chiến, kháng chiến hoá văn hoá”, kết hợp kháng chiến với kiến quốc. Trong nhiệm vụ xây dựng nền văn hoá mới, Người lưu ý đến ba nội dung với ý nghĩa là tính chất của nền văn hoá mới: Dân tộc, khoa học, đại chúng.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Người chủ trương xây dựng nền văn hoá mới có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hoá mới Việt Nam có sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin. Người quan tâm từ sớm, khi đang tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc. Người chủ trương xây dựng nền văn hoá toàn diện, bao gồm văn hoá, chính trị, kinh tế, xã hội. Đặc biệt Người nhấn mạnh những nét đặc sắc trong đạo đức của nền văn hoá phương Đông. Thực chất tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hoá Việt Nam có 3 mặt thống nhất với nhau. Thứ nhất, đó là củng cố, bảo tồn, phát huy những giá trị văn hoá dân tộc. Thứ hai, là khắc phục những thiếu hụt của văn hoá truyền thống. Cuối cùng, là tạo ra những giá trị của nền văn hoá tương lai, hoàn thiện nhân cách, hướng con người tới chân, thiện, mỹ.

Về bản thân sinh viên: Tích cực học tập để hiểu sâu hơn về bản sắc, truyền thống dân tộc “uống nước nhớ nguồn” “tôn sư trọng đạo”. Sinh viên chủ động, tích cực phổ biến nền văn hóa Việt Nam để bạn bè quốc tế, chúng ta hòa nhập

bất kịp thời đại chứ không hóa tan đi bản sắc văn hóa của dân tộc. Hơn thế nữa, mỗi sinh viên luôn có cái nhìn biện chứng về cái nhìn truyền thống và hiện đại không phiến diện, siêu hình không lai căng kệch cỡm không bảo thủ lạc hậu. Chúng ta phê phán đấu tranh với quan điểm sai trái xét lại lịch sử, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng. Kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc..

Liên hệ bản thân

Là một sinh viên thì cần phải tự mình phấn đấu, rèn luyện, tự trau dồi cho bản thân những kỹ năng cần thiết, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nỗ lực rèn luyện vì lợi ích chung của cộng đồng và vì chính sự phát triển của cá nhân. Quan trọng hơn, là cần xây dựng bản lĩnh văn hóa, sẵn sàng đấu tranh với những hoạt động, sản phẩm văn hóa không lành mạnh.

Với trách nhiệm của mình, thì tôi cần tiếp tục tham gia những phòng trào của Đoàn và Hội thanh niên để đẩy mạnh việc giáo dục tư tưởng, đạo đức, tác phong sống trong sinh viên và coi đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, cần thường xuyên thực hiện tốt. Và tham gia đẩy mạnh tổ chức các cuộc thi tìm hiểu liên quan lịch sử hào hùng, truyền thống văn hóa của đất nước, của quê hương. Hơn nữa, phải chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong tổ chức các hoạt động định hướng cho bản thân tiếp thu những mặt tích cực, tiên tiến của văn hóa hiện đại; đồng thời khơi dậy tinh thần tự hào dân tộc, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc. Kiên quyết đấu tranh đối với những biểu hiện vô cảm; khơi dậy tinh thần tương thân, tương ái trong chính bản thân mình.

Tham gia vào Hội Sinh viên của trường để có được sân chơi lành mạnh để đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi và giải trí của bản thân. Chủ động đăng ký và tham gia nghiên cứu, thực hiện các đề tài khoa học, trong đó chú trọng các đề tài liên quan bảo vệ, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Luôn nghiêm túc thực hiện nội quy để làm gương trong phòng trào của Hội sinh viên, chủ động xây dựng tác phong, lối sống đẹp, sống có ích... và động viên, khuyến khích các bạn trẻ hưởng ứng. Được như vậy, mỗi sinh viên chúng ta sẽ giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 2: Về vấn đề gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc:

Trả lời:

- Khái niệm bản sắc văn hóa dân tộc là những giá trị văn hóa bền vững của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; là thành quả của quá trình lao động sản xuất, chiến đấu và giao lưu của con người Việt Nam.

NỘI DUNG CỦA QUAN ĐIỂM:

- Bản sắc văn hóa dân tộc được nhìn nhận qua 2 lớp quan hệ:
 - + Về nội dung: đó là lòng yêu nước, thương nòi, tinh thần độc lập, tự cường, tự tôn dân tộc.
 - + Về hình thức: cốt cách văn hóa dân tộc biểu hiện ở ngôn ngữ, phong tục, tập quán, lễ hội, truyền thống,...
- Bản sắc văn hóa dân tộc chứa đựng giá trị lớn và có một ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc:
 - + Phản ánh những nét độc đáo đặc tính dân tộc. Vì vậy phải trân trọng khai thác, giữ gìn, phát huy, phát triển những giá trị của văn hóa dân tộc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của từng giai đoạn lịch sử.
 - + Chăm lo cốt cách dân tộc đồng thời cần triệt để tẩy trừ mọi di hại thuộc địa và ảnh hưởng của nô dịch của văn hóa đế quốc, tôn trọng phong tục tập quán, văn hóa của các dân tộc ít người.
- Trong giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, phải biết tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại một cách có chọn lọc:
 - + Là mục đích tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại là để làm giàu cho văn hóa Việt Nam, xây dựng văn hóa Việt Nam hợp với tinh thần dân chủ.
 - + Nội dung tiếp thu là toàn diện bao gồm Đông Tây kim cổ, tất cả các mặt, các khía cạnh. Tiêu chí tiếp thu là có gì hay, cái gì tốt ta học lấy. Mối quan hệ giữa gìn giữ cốt cách văn hóa dân tộc và tiếp thu văn hóa nhân loại là phải lấy văn hóa dân tộc làm gốc, đó là điều kiện, cơ sở để tiếp thu văn hóa nhân loại.

LIÊN HỆ:

Câu 3: Trung với nước hiếu với dân:

Trả lời:

* Thứ nhất, vai trò của trung với nước hiếu với dân: trong di sản tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh không có nhiều tác phẩm lớn về đạo đức thể hiện những quan điểm cơ bản, toàn diện, sâu sắc về vai trò, nội dung và những chuẩn mực đạo đức cách mạng. chuẩn mực “trung với nước, hiếu với dân” là phẩm chất đạo đức bao trùm quan trọng nhất và chi phối các phẩm chất khác.

* Thứ 2: nội dung cơ bản của “trung với nước, hiếu với dân”:

- Trong khái niệm đạo đức cũ: trung với vua, hiếu với cha mẹ. khái niệm đạo đức mới: trung với nước, hiếu với dân, với đồng bào (1 đất nước khi bị đô hộ áp bức thì người bị cai trị đầu tiên là cha mẹ của chúng ta, muốn cứu được cha mẹ thì phải cứu đồng bào, cha mẹ cũng nằm trong đồng bào)

- Tư tưởng “trung vs nước, hiếu vs dân” của hcm ko những kế thừa giá trị truyền thống yêu nước của dân tộc mà còn vượt qua những hạn chế của truyền thống đó.

- “Trung với nước” là trung thành vs sự nghiệp dựng nước và giữ nước. quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân bao nhiêu lợi ích đều vì dân

- Trung với nước là phải yêu nước, tuyệt đối trung thành với tổ quốc, suốt đời phấn đấu cho đảng, cho cm, phải làm cho nhân dân giàu, nước mạnh

- Hiếu với dân, là phải thương dân, tin dân, thân dân, học hỏi dân, lấy trí tuệ ở nhân dân, kính trọng dân, lấy dân làm gốc, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. phải yêu kính dân, phải thực sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân

- Trung với nước phải gắn liền với hiếu với dân luận điểm này vừa là lời kêu gọi hành động, vừa là định hướng chính trị - đạo đức cho người vn ko chỉ trong cuộc đấu tranh cm trước đây, hôm nay và còn lâu dài về sau.

=> Ý nghĩa: quan điểm “trung với nước, hiếu với dân” của hcm có giá trị lí luận và thực tiễn hết sức to lớn trong quá trình học tập những chuẩn mực đạo đức, cm của toàn đảng, toàn quân và toàn dân ta. tư tưởng đó của người được đcsvn tổ chức, phát triển trong sự nghiệp bảo vệ và xd tổ quốc vn trong lịch sử và hiện nay.

Vận dụng:

- mục tiêu lý tưởng của đảng về trung vs nước, hiếu vs dân được thực hiện ntn

- bản thân sv trung vs nước hiếu vs dân được thực hiện ntn trong hành động

Câu 4: Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư:

Trả lời:

* Khái niệm: Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là nội dung cốt lõi của đạo đức cách mạng, đó là phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hằng ngày của mỗi người.

* Vai trò của đạo đức:

- Đạo đức là gốc của người cách mạng là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người như gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối.

- Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của CNXH. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân.

* Cần: Siêng năng, chăm chỉ, lao động có kế hoạch, có hiệu quả, có năng suất với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỉ lại, không dựa dẫm. Đối lập với cần là thói lười biếng, ỉ lại, dựa dẫm người khác

* Kiệm: Tiết kiệm (tiết kiệm thời gian, công sức, của cải của nước của dân); không xa xỉ, không hoang phí, phô trương, bừa bãi, liên hoan, chè chén lu bù. Đối lập với kiệm là thói xa xỉ, hoang phí, phô trương hình thức.

* Liêm: Tôn trọng của công, của dân. Phải trong sạch, không tham tiền của, địa vị, danh tiếng. Đối lập với liêm là hành vi cậy quyền, đục khoét, dìm người giỏi, để giữ địa vị, gắp việc phải không làm...

* Chính: Không tà, thẳng thắn, đứng đắn. Thể hiện qua 3 mối môi quan hệ: với mình, với người, với việc.

- Với mình: Không tự cao tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa điều dở của bản thân mình.

- Với người: Không nịnh hót người trên, không coi khinh người dưới; Luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà; không dối trá lừa lọc

- Với việc: Việc công trên – trước việc nhà, việc mình; quyết tâm, quyết chí vì công việc; việc thiện nhỏ mấy cũng làm, việc ác nhỏ mấy cũng tránh. Mỗi ngày cố làm một việc lợi cho nước cho dân

* Chí công vô tư: Là công bằng, công tâm, không thiên tư, thiên vị, ““lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Thực hành chí công vô tư là nêu cao chủ nghĩa tập thể, trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân.

=> Hồ Chí Minh coi cần, kiệm, liêm, chính là bốn đức cơ bản của con người, giống như bốn mùa của trời, bốn phương của đất; “Thiếu một đức thì không thành người”.

KẾT LUẬN: Tóm lại, thực hiện “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là xây dựng đạo đức cách mạng nhằm đem lại tự do, hạnh phúc cho con người. Qua đó, giúp mọi người tu dưỡng đạo đức gắn liền với hoạt động thực tiễn. Thông qua thực tiễn, chống tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu để xây dựng đất nước ngày càng vững mạnh và phát triển hơn.

Vận dụng vào thực tiễn: .

- **Thực hiện Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư đối với bản thân trong cuộc sống và học tập**

Là sinh viên chúng ta cần phải thực hiện đúng lời dạy: “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” trong cuộc sống cũng như là trong học tập.

Cần: Sinh viên của một trường đại học thì nhiệm vụ của một người sinh viên là tích cực học tập nâng cao trình độ bản thân để sau này ra trường trang bị được những kiến thức phục vụ cho bản thân và xã hội. Không phải học để đối phó, học lấy điểm mà cái chủ yếu là lấy kiến thức cho mình. Kiệm: khi mà đang ngồi trên ghế nhà trường chưa có công việc, kéo theo bản thân chưa kiếm được tiền, cuộc sống còn phụ thuộc vào gia đình, theo em cần phải tiết kiệm, giành thời gian rảnh rỗi để làm những việc có ích hơn như: làm tình nguyện, tìm kiếm thông tin để tăng hiểu biết hơn. Không để lãng phí thời gian với những công việc vô bổ như cắm đầu vào game, đi chơi. Liêm: là sinh viên thì chúng ta không nên nịnh hót người trên cũng như quá tự kiêu dẫn đến mọi người xem thường đó là việc chúng ta không nên làm, việc cần làm là sống một cách giản dị nhưng không thể thiếu những thứ quan trọng khác. Chính: là bản thân thì cần phải tôn trọng người khác không xem thường những người dưới những người kém may mắn mà cần phải giúp đỡ họ hơn nữa, mặt khác cũng nịnh hót để được lợi từ việc này. Hãy sống với đúng khả năng của mình từ việc rèn luyện học tập không ngừng, trau dồi đạo đức kiến thức thực tế hơn làm cho mỗi sinh viên là một công dân tốt của xã hội. Chí công vô tư: thực hiện chí công, vô tư là kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, mỗi sinh viên chúng ta cần phải thẳng thắn, trung thực, bảo vệ chân lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng bảo vệ người tốt.

Câu 5: Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới:

Trả lời:

* Vai trò của đạo đức:

- Đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người, như gốc của cây ngọn nguồn của sông suối.

- Người nói: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”.

* Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức:

- Đây là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng nền đạo đức mới; là đặc trưng bản chất của tư tưởng đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh.
 - Nói đi đôi với làm đối lập với thói đạo đức giả của giai cấp bóc lột.
 - Nêu gương đạo đức là nét đẹp của truyền thống văn hoá Việt Nam. Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng phát hiện, xây dựng những gương điển hình người tốt, việc tốt.
 - * Xây đi đôi với chống:
 - Đây là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng nền đạo đức mới; là đặc trưng bản chất của tư tưởng đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh.
 - Nói đi đôi với làm đối lập với thói đạo đức giả của giai cấp bóc lột.
 - Nêu gương đạo đức là nét đẹp của truyền thống văn hoá Việt Nam. Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng phát hiện, xây dựng những gương điển hình người tốt, việc tốt.
 - * Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời:
 - Hồ Chí Minh chỉ ra rằng một nền đạo đức mới chỉ có thể được xây dựng trên cơ sở tự giác tu dưỡng đạo đức của mỗi người.
 - Đạo đức cách mạng đòi hỏi mỗi người phải tự giác rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn, thấy rõ cái hay, cái dở, cái xấu, cái ác để khắc phục.
- KẾT LUẬN: Tóm lại, đạo đức cách mạng là nhằm giải phóng và đem lại tự do hạnh phúc cho con người. Thực hiện các nguyên tắc xây dựng đạo đức mới phải gắn liền với hoạt động thực tiễn, trên tinh thần tự giác, tự nguyện của mỗi người

THỰC TIỄN:

- **HỌC TẬP, RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC THEO NGTAC HCM TRONG CUỘC SỐNG VÀ HỌC TẬP NTN (CÁ NHÂN)**
- **KQ QUÁ TRÌNH TỰ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN**

Để trở thành người có đầy đủ trình độ tri thức khoa học, tri thức chuyên ngành, có phẩm chất, lối sống trong sáng, đúng mực, tư cách đạo đức nghề nghiệp, có lý tưởng chính trị xã hội chủ nghĩa thì bắt buộc sinh viên phải nhận thức rõ nhiệm vụ, chức năng của mình khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Bản thân sinh viên phải nỗ lực học tập tích lũy, phải nhận thức đầy đủ, đúng đắn kiến thức khoa học cơ bản, phải biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đó vào giải quyết vấn đề hiệu quả trong học tập và trong cuộc sống, phải tự giác tu dưỡng, rèn luyện để vững vàng về tư duy khoa học, phát triển tư duy cá nhân của bản thân.

- Trong đào tạo sinh viên, sự tác động của giảng viên chỉ là điều kiện cần, còn nỗ lực của bản thân sinh viên là điều kiện đủ để phát triển năng lực tư duy cá nhân mỗi em. Chỉ khi sinh viên tự giác, chủ động tìm tòi, đam mê khám phá, lĩnh hội tri thức, vốn sống, tư duy logic và năng lực giải quyết hiệu quả tình huống nghề nghiệp trong thực tiễn thì sinh viên mới thực sự nâng cao trình độ và năng lực tư duy.

- Để phát huy năng lực tư duy, sinh viên phải nghiên cứu nắm vững các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật, phải tự trang bị cho mình vốn tri thức logic học, phải không ngừng rèn luyện thực tiễn, phải tích cực tự học tập rút ra những bài học kinh nghiệm cho bản thân để từng bước hoàn thành và phát triển hoàn thành nhân cách nghề nghiệp tương lai. Ngoài ra sinh viên phải đổi mới phương pháp tự học, tự tìm tòi khám phá đạt hiệu quả. Ý thức tự học của sinh viên phụ thuộc vào năng lực và phương pháp học của các em. Càng hiểu bài, các em sẽ càng say mê, yêu thích, dành nhiều thời gian để nghiên cứu môn học.

Câu 6: Quan điểm của HCM về con người:

Trả lời:

- * Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người:

- Theo Hồ Chí Minh, con người là thể thống nhất của ba yếu tố: Trí lực, thể lực và tâm lực.
- Con người có mối quan hệ đa dạng giữa cá nhân và xã hội:
- + Quan hệ giữa cá nhân với quan hệ gia đình, dòng tộc, làng xã, quan hệ giai cấp, dân tộc...
- + Các mối quan hệ xã hội: quan hệ chính trị, văn hóa, đạo đức, tôn giáo...
- + Trong mỗi con người đều có tính tốt và tính xấu.
- Trong thực tiễn: Con người có nhiều chiều quan hệ: quan hệ với cộng đồng xã hội (là một thành viên); quan hệ với một chế độ xã hội (làm chủ hay bị áp bức); quan hệ với tự nhiên (một bộ phận không tách rời).

=> Tóm lại, nét đặc sắc trong quan niệm của Hồ Chí Minh về con người là nhìn nhận đặc điểm con người Việt Nam với những điều kiện lịch sử cụ thể, với những cấu trúc kinh tế, xã hội cụ thể. Cách tiếp cận này đi đến việc giải quyết mối quan hệ dân tộc và giai cấp rất sáng tạo, không chỉ về mặt đường lối cách mạng mà cả về mặt con người.

* Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người:

- Con người là mục tiêu của cách mạng, cụ thể hóa qua 3 giai đoạn cách mạng: giải phóng dân tộc – xây dựng chế độ dân chủ nhân dân – tiến dần lên xã hội chủ nghĩa nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

- Con người là động lực cách mạng: Con người là vốn quý nhất, động lực, nhân tố quyết định thành công của cách mạng.

- Con người là mục tiêu của cách mạng:

- + Hồ Chí Minh xem con người là chiến lược số một trong tư tưởng và hành động. Mục tiêu này được thể chế hoá trong 3 giai đoạn cách mạng nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

- + Giải phóng xã hội là đưa xã hội phát triển thành xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội có nền kinh tế phát triển cao và bền vững, có nền văn hoá tiên tiến, mọi người làm chủ xã hội, có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, xã hội văn minh, tiến bộ.

- + Giải phóng giai cấp là xoá bỏ áp bức, bóc lột của giai cấp này với giai cấp kia, xoá bỏ bất công, bất bình đẳng xã hội, dần dần thủ tiêu sự khác biệt về giai cấp, xác lập một xã hội không có giai cấp.

- + Giải phóng con người là xoá bỏ tình trạng áp bức bóc lột, nô dịch con người, xoá bỏ các điều kiện làm tha hoá con người, làm cho con người được tự do, hạnh phúc có điều kiện để phát huy sáng tạo, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân, phát triển toàn diện theo đúng bản chất tốt đẹp của con người.

- Con người là động lực của cách mạng:

- + Theo Hồ Chí Minh con người là vốn quý nhất, là động lực, nhân tố quyết định sự nghiệp của cách mạng.

- + Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Nhân dân là những người sáng tạo ra lịch sử thông qua các hoạt động thực tiễn như lao động sản xuất, đấu tranh chính trị- xã hội, sáng tạo các giá trị văn hoá....

- + Nhân dân chính là lực lượng trí tuệ, lòng tốt, niềm tin đó chính là động lực của cách mạng.

Ý NGHĨA: Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người có ý nghĩa lí luận và thực tiễn gắn bó chặt chẽ với nhau. Một là kế thừa những giá trị tốt đẹp của con người truyền thống Việt Nam. Hai là hình thành những phẩm chất mới như: có tư tưởng XHCN, có đạo đức XHCN; có trí tuệ và bản lĩnh để làm chủ (bản thân, gia đình, xã hội, thiên nhiên) có tác phong XHCN; có lòng nhân ái, vị tha, độ lượng. Đặc biệt, đặt con người vào trung tâm phát triển của xã hội.

Liên hệ:

KHÁI QUÁT VỀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA XD CON NGƯỜI CHO SỰ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY.

Trong giai đoạn hiện nay, cần đẩy mạnh xây dựng con người Việt Nam có lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, tính cộng đồng gắn kết cá nhân, gia đình, làng nước, lòng nhân ái bao dung, trọng nghĩa

tinh đạo lý, cần cù, sáng tạo trong lao động, tể nhị trong ứng xử, giản dị trong cuộc sống; giàu trí tuệ, phong phú về đời sống tinh thần, trong sáng về đạo đức, có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tuân thủ pháp luật, chăm lo xây dựng cộng đồng; biết suy nghĩ độc lập, tự chịu trách nhiệm, có tinh thần hợp tác, làm việc có hiệu quả; có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo, không ngại với khó khăn và gian khổ, có ý chí vươn lên, quyết tâm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Xây dựng gia đình và xã hội đoàn kết, hòa thuận, bình đẳng, hạnh phúc, kỷ cương, nền nếp, đời sống vật chất và tinh thần phong phú, lành mạnh; có tinh thần tương thân, tương ái, tự nguyện, tự quản, dân chủ, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

VIỆC HỌC TẬP, TRAU DỒI NGHỀ NGHIỆP, CHUẨN BỊ CHO TƯƠNG LAI CÁ NHÂN NTN.

Để trở thành người có đầy đủ trình độ tri thức khoa học, tri thức chuyên ngành, có phẩm chất, lối sống trong sáng, đúng mực, tư cách đạo đức nghề nghiệp, có lý tưởng chính trị xã hội chủ nghĩa thì bắt buộc sinh viên phải nhận thức rõ nhiệm vụ, chức năng của mình khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Bản thân sinh viên phải nỗ lực học tập tích lũy, phải nhận thức đầy đủ, đúng đắn kiến thức khoa học cơ bản, phải biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đó vào giải quyết vấn đề hiệu quả trong học tập và trong cuộc sống, phải tự giác tu dưỡng, rèn luyện để vững vàng về tư duy khoa học, phát triển tư duy cá nhân của bản thân.

- Trong đào tạo sinh viên, sự tác động của giảng viên chỉ là điều kiện cần, còn nỗ lực của bản thân sinh viên là điều kiện đủ để phát triển năng lực tư duy cá nhân mỗi em. Chỉ khi sinh viên tự giác, chủ động tìm tòi, đam mê khám phá, lĩnh hội tri thức, vốn sống, tư duy logic và năng lực giải quyết hiệu quả tình huống nghề nghiệp trong thực tiễn thì sinh viên mới thực sự nâng cao trình độ và năng lực tư duy.

- Để phát huy năng lực tư duy, sinh viên phải nghiên cứu nắm vững các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật, phải tự trang bị cho mình vốn tri thức logic học, phải không ngừng rèn luyện thực tiễn, phải tích cực tự học tập rút ra những bài học kinh nghiệm cho bản thân để từng bước hoàn thành và phát triển hoàn thành nhân cách nghề nghiệp tương lai. Ngoài ra sinh viên phải đổi mới phương pháp tự học, tự tìm tòi khám phá đạt hiệu quả. Ý thức tự học của sinh viên phụ thuộc vào năng lực và phương pháp học của các em. Càng hiểu bài, các em sẽ càng say mê, yêu thích, dành nhiều thời gian để nghiên cứu môn học.

Câu 7: Quan niệm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người:

Trả lời:

* Khái niệm về con người: Theo HCM, con người là 1 chính thể thống nhất về trí, lực, tâm lực, thể lực, đa dạng mql giữa cá nhân và xh (qh gia đình, dòng tộc, làng xã, giai cấp,..) và các mql xh (qh chính trị, vh, tôn giáo, đạo đức,...).

Nội dung quan điểm về xd con người:

* Thứ nhất: Ý nghĩa về việc xây dựng con người:

- Xây dựng con người là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng vừa cấp bách, vừa lâu dài, có ý nghĩa chiến lược.

+ Xây dựng con người là một trọng tâm, bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển đất nước, có mối quan hệ chặt chẽ với nhiệm vụ xây dựng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

+ Trồng người là công việc lâu dài, gian khổ, vừa là lợi ích trước mắt, vừa là lợi ích lâu dài, là công việc của văn hóa, giáo dục: vì lợi ích trăm năm phải trồng người.

+ Nhiệm vụ “trồng người” phải đc tiến hành bền bỉ trong suốt cuộc đời của mỗi người, vừa là quyền lợi, vừa là trách nhiệm cá nhân đối với sự nghiệp xây dựng đất nước.

- Muốn xây dựng CNXH trước hết cần phải có những con người XHCN:

+ Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, CNXH sẽ tạo ra những con người XHCN

+ Con người XHCN có những nét tiêu biểu của XHCN như: lí tưởng, đạo đức, lối sống, tác phong XHCN. Đó là những con người đi trước làm gương lôi cuốn người khác theo con đường XHCN.

- Về xây dựng con người:
 - + có ý thức làm chủ, có tinh thần tập thể XHCN và tư tưởng “mình vì mọi người, mọi người vì mình”
 - + Cần kiệm xây dựng đất nước, hăng hái bảo vệ tổ quốc
 - + Có lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần quốc tế trong sáng
 - + Có phương pháp làm việc khoa học, phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương.
- Phương pháp xây dựng con người:
 - + Mỗi người tự rèn luyện, tu dưỡng ý thức, kết hợp chặt chẽ với xây dựng cơ chế, tính khoa học của bộ máy và tạo dựng nền dân chủ
 - + Việc nêu gương, nhất là người đứng đầu, có ý nghĩa rất quan trọng. Lấy người tốt, việc tốt hàng ngày để giáo dục lẫn nhau là rất cần thiết và bổ ích
 - + Biện pháp giáo dục có một vị trí quan trọng. Hiền, dữ, phải đâu là tính sẵn. Phần nhiều do giáo dục mà nên.
 - + Chú trọng vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng thông qua các phong trào cách mạng như: “thi đua yêu nước, người tốt việc tốt” để xây dựng con người.

=> Ý NGHĨA: Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng con người bao gồm hệ thống các quan điểm về giáo dục nhân cách, trí tuệ, thể dục gần thời gian, không gian, các nội dung giáo dục, các nội dung xây dựng, phương pháp xây dựng con người đều dựa trên cơ sở lấy con người là trung tâm, chủ nghĩa yêu nước làm nền tảng.

LIÊN HỆ:

KHÁI QUÁT VỀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA XD CON NGƯỜI CHO SỰ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY.

Trong giai đoạn hiện nay, cần đẩy mạnh xây dựng con người Việt Nam có lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, tính cộng đồng gắn kết cá nhân, gia đình, làng nước, lòng nhân ái bao dung, trọng nghĩa tình đạo lý, cần cù, sáng tạo trong lao động, tể nhị trong ứng xử, giản dị trong cuộc sống; giàu trí tuệ, phong phú về đời sống tinh thần, trong sáng về đạo đức, có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tuân thủ pháp luật, chăm lo xây dựng cộng đồng; biết suy nghĩ độc lập, tự chịu trách nhiệm, có tinh thần hợp tác, làm việc có hiệu quả; có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo, không ngại với khó khăn và gian khổ, có ý chí vươn lên, quyết tâm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Xây dựng gia đình và xã hội đoàn kết, hòa thuận, bình đẳng, hạnh phúc, kỷ cương, nề nếp, đời sống vật chất và tinh thần phong phú, lành mạnh; có tinh thần tương thân, tương ái, tự nguyện, tự quản, dân chủ, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

VIỆC HỌC TẬP, TRAU DỒI NGHỀ NGHIỆP, CHUẨN BỊ CHO TƯƠNG LAI CÁ NHÂN NTN.

Để trở thành người có đầy đủ trình độ tri thức khoa học, tri thức chuyên ngành, có phẩm chất, lối sống trong sáng, đúng mực, tư cách đạo đức nghề nghiệp, có lý tưởng chính trị xã hội chủ nghĩa thì bắt buộc sinh viên phải nhận thức rõ nhiệm vụ, chức năng của mình khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Bản thân sinh viên phải nỗ lực học tập tích lũy, phải nhận thức đầy đủ, đúng đắn kiến thức khoa học cơ bản, phải biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đó vào giải quyết vấn đề hiệu quả trong học tập và trong cuộc sống, phải tự giác tu dưỡng, rèn luyện đề vững vàng về tư duy khoa học, phát triển tư duy cá nhân của bản thân.

- Trong đào tạo sinh viên, sự tác động của giảng viên chỉ là điều kiện cần, còn nỗ lực của bản thân sinh viên là điều kiện đủ để phát triển năng lực tư duy cá nhân mỗi em. Chỉ khi sinh viên tự giác, chủ động tìm tòi, đam mê khám phá, lĩnh hội tri thức, vốn sống, tư duy logic và năng lực giải quyết hiệu quả tình huống nghề nghiệp trong thực tiễn thì sinh viên mới thực sự nâng cao trình độ và năng lực tư duy.

- Để phát huy năng lực tư duy, sinh viên phải nghiên cứu nắm vững các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật, phải tự trang bị cho mình vốn tri thức logic học, phải không ngừng rèn luyện thực tiễn, phải tích cực tự học tập rút ra những bài học kinh nghiệm cho bản thân để từng bước hoàn thành và phát triển hoàn thành nhân cách nghề nghiệp tương lai. Ngoài ra sinh viên phải đổi mới phương pháp tự học, tự tìm tòi khám phá đạt hiệu quả. Ý thức tự học

của sinh viên phụ thuộc vào năng lực và phương pháp học của các em. Càng hiểu bài, các em sẽ càng say mê, yêu thích, dành nhiều thời gian để nghiên cứu môn học.